TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2024/DS-ST Ngày 20-6-2024 "V/v tranh chấp đòi lại tài sản (tiền nợ hụi)"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Điền.

Ông Thạch Hoàng Tha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản (tiền nợ hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trương Văn G; (Vắng mặt)

Bà Phạm Thị N; sinh năm: 1959. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2024 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà Phạm Thị N có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ. Theo đó bà H cho rằng bà N nhiều lần vi phạm trong việc đóng hụi sau khi đã hốt hụi, bà H đã phải bù tiền để góp phần hụi do bà N không đóng cho những người tham gia chơi hụi còn lại. Vì vậy nên vào ngày 10/08/2022 âm lịch, bà N có làm Giấy xác nhận nợ xác nhận số nợ hụi với bà H là 82.000.000 (Tám mươi hai triệu) đồng và phần còn lại cho đến khi hết lượt chơi hụi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, tổng số tiền nợ của bà N là 102.000.000 (Một trăm lẻ hai triệu) đồng, bà N hứa sẽ trả trong thời gian sớm nhất năm 2022. Đến khoảng tháng 8 và tháng 9 năm 2023 bà N đã trả lại cho bà H tổng số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Như vậy bà N còn nợ lại bà H số tiền là 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng.

Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Phạm Thị N và ông Trương Văn G (chồng bà N) trả lại cho bà H số tiền 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng) và lãi theo ngân hàng nhà nước là 1,9% x 98.000.000 đồng x 16 tháng = 29.792.000 (Hai mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Tổng số tiền bà H yêu cầu buộc bà N và ông G trả lại là 127.792.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Bà H chỉ yêu cầu bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền nợ hụi là 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi. Bà H cũng không yêu cầu ông Trương Văn G có nghĩa vụ cùng bà Phạm Thị N trả cho bà H số tiền nợ hụi là 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị N trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 10/01/2022 âm lịch, bà có làm Giấy xác nhận nợ còn thiếu nợ hụi của bà Phạm Thị H là 102.000.000 (Một trăm lẻ hai triệu) đồng theo như đơn khởi kiện của bà H. Đến tháng 8,9/2023, bà đã trả được cho bà H 4.000.000 (bốn triệu) đồng, hiện còn nợ lại bà H 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng.

Bà thừa nhận chữ viết " Phạm Thị N, Trương Văn G" là do bà viết trong " Giấy xác nhận nợ" . Việc chơi hụi này là do bà chơi, không liên quan gì đến ông Trương Văn G. Do bà H yêu cầu bà ghi tên chồng ông " Trương Văn G" vào " Giấy xác nhận nợ", chứ chồng của bà ông Trương Văn G không biết việc chơi hụi. Đây là nợ riêng của bà.

Đối với thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H thì bà thừa nhận số nợ và đồng ý trả cho bà H số nợ 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng. Do đây là nợ riêng của bà, bà không yêu cầu ông G có nghĩa vụ cùng bà trả cho bà H số tiền 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà xin bà H bớt lại phân nửa số nợ tiền hụi này, cụ thể: xin bớt 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng, còn 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng, bà đồng ý trả và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trương Văn G chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phạm Thị N có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị H số tiền nợ hụi 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Trương Văn G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn G.

Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hụi 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng theo Giấy xác nhận nợ ngày 10/8/2022 Âm lịch. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản (tiền nợ hụi).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Phạm Thị N có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ông Trương Văn G có trách nhiệm cùng bà N trả số tiền nợ hụi 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị H yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị N có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hụi 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị N cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết

không phải chứng minh. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn không yêu cầu, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Đối với việc bị đơn bà Phạm Thị N xin nguyên đơn giảm phân nửa số tiền còn thiếu, cụ thể giảm 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng, còn lại 49.000.000 (Bốn mươi chín triệu) đồng bị đơn đồng ý trả và xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi dứt nợ. Nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, HĐXX không có cơ sở xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Phạm Thị N thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Ông Trương Văn G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351 Bộ luật dân sự 2015 và điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Phạm Thị H số tiền 98.000.000 (Chín mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bà Phạm Thị N còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. .

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Triều Vũ Hà